

Ngày 31/12/2024	3,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.4%	-26.4%	-20.4%

2024	
ROE	0.7%
	+/- YoY ▲ 1.0%

Q4/24			
DT thuần	37.5	QoQ ▲ 27.0 ▲ 257%	YoY ▲ 4.10 ▲ 12.3%
	tỷ VNĐ		

2024	
DT thuần	80.6
	YoY ▼ 8.90 ▼ 9.9%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN gộp	1.90	QoQ ▼ 1.17 ▼ 38.0%	YoY ▼ 3.37 ▼ 63.9%
	tỷ VNĐ		

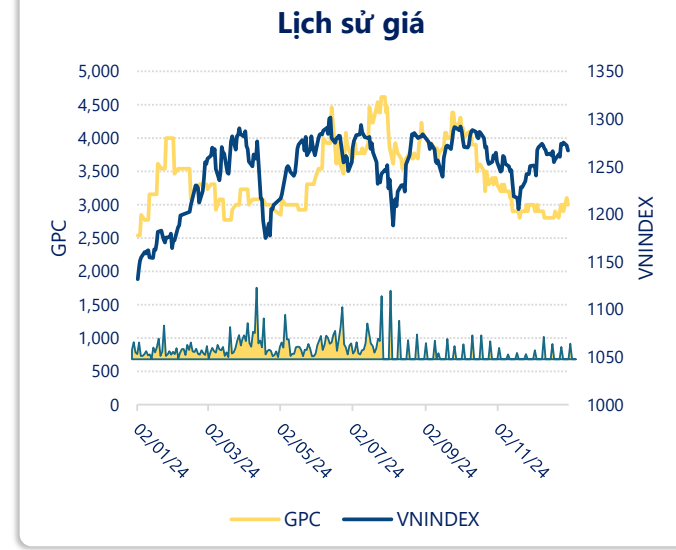
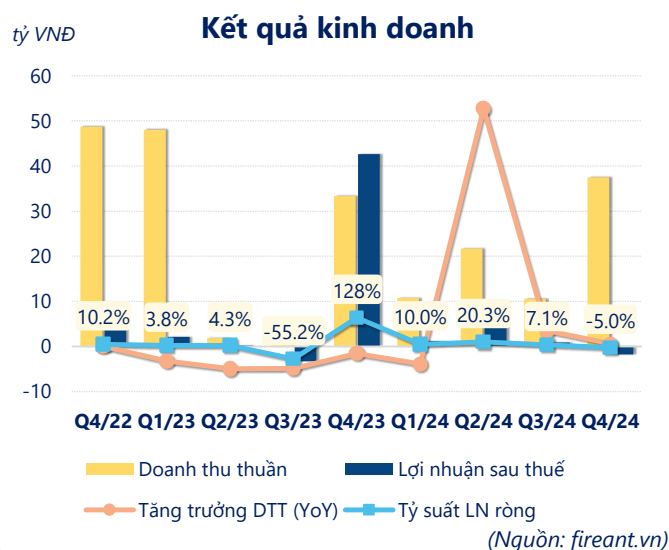
2024	
LN gộp	10.5
	YoY ▼ 0.60 ▼ 4.8%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN thuần	-2.10	QoQ ▼ 3.33 ▼ 270%	YoY ▼ 45.1 ▼ 105%
	tỷ VNĐ		

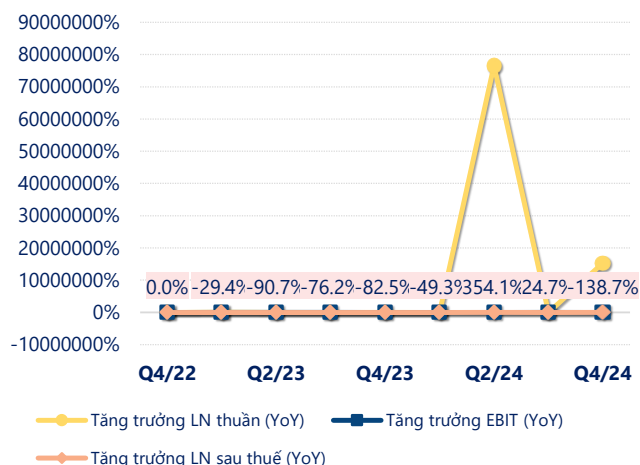
2024	
LN thuần	5.84
	YoY ▲ 4.46 ▲ 324%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN sau thuế	-1.75	QoQ ▼ 2.61 ▼ 304%	YoY ▼ 44.4 ▼ 104%
	tỷ VNĐ		

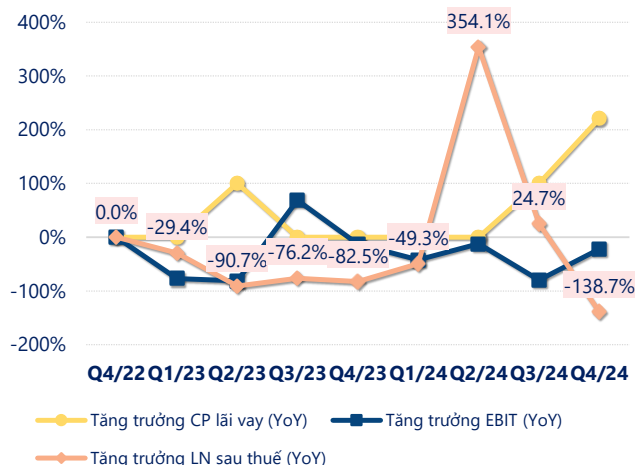
2024	
LN sau thuế	4.87
	YoY ▲ 5.75 ▲ 652%
	tỷ VNĐ



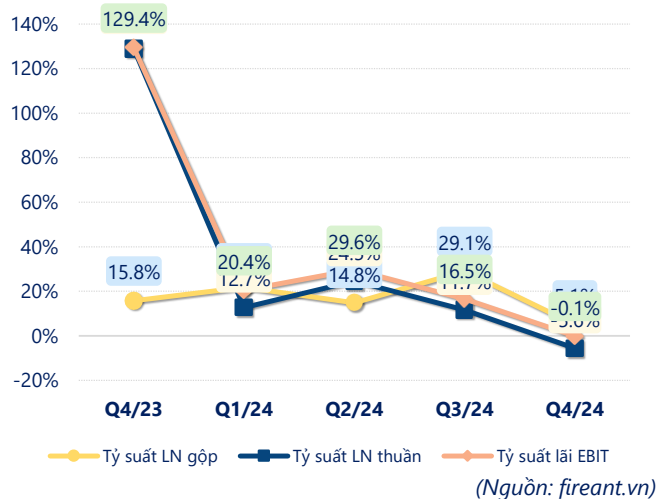
Tăng trưởng lợi nhuận



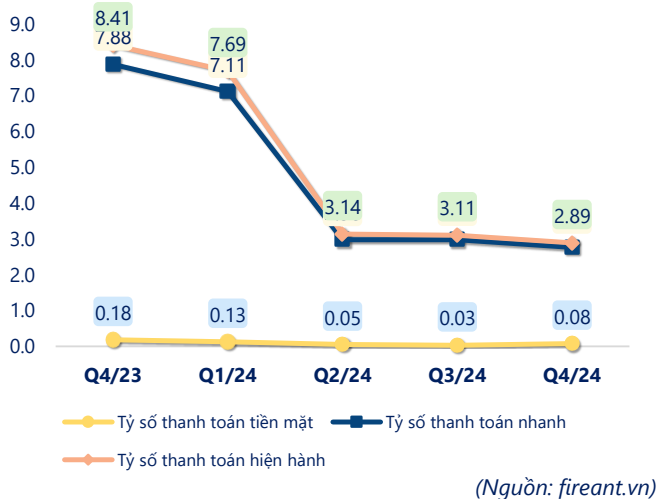
Tăng trưởng chi phí



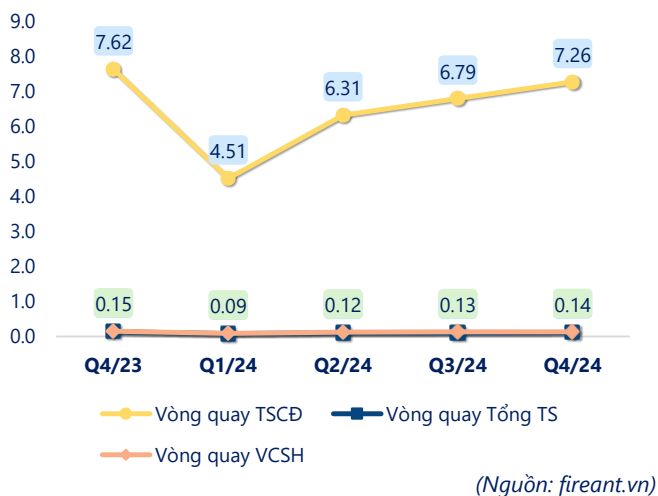
Tỷ suất lợi nhuận



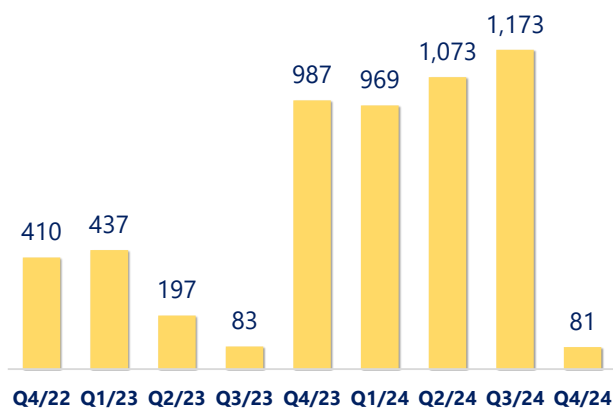
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	37.5	33.4	12.3%	80.6	89.5	-9.9%
Giá vốn hàng bán	35.6	28.1	26.8%	70.1	78.4	-10.6%
Lợi nhuận gộp	1.90	5.27	-63.9%	10.5	11.1	-4.8%
Doanh thu HĐTC	1.75	41.3	-95.8%	7.09	8.66	-18.1%
Chi phí TC	1.90	-0.29	755%	-0.90	3.72	-124%
Chi phí lãi vay	1.90	0.44	331%	3.86	1.79	116%
LN trong công ty LKLD	0.22	-0.19	218%	0.16	-0.19	188%
Chi phí bán hàng	1.63	1.17	39.4%	3.15	3.66	-13.9%
Chi phí QLDN	2.44	2.49	-1.8%	9.68	10.8	-10.2%
LN thuần từ HĐKD	-2.10	43.0	-105%	5.84	1.38	324%
Lợi nhuận khác	0.16	-0.26	162%	0.64	-0.76	185%
LN trước thuế	-1.93	42.7	-105%	6.49	0.62	940%
Lợi nhuận sau thuế	-1.75	42.6	-104%	4.87	-0.88	652%
LNST của CĐ cty mẹ	-1.87	42.5	-104%	4.37	-1.59	375%

(Nguồn: fireant.vn)

